

HỌC VIỆN QUÂN Y
HỘI ĐỒNG TS SĐH

Số: /QĐ-HĐTSSĐH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận trúng tuyển nghiên cứu sinh đợt 1 năm 2026

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC

Căn cứ Quyết định số 1341/QĐ-BQP ngày 13/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn mối quan hệ công tác của Học viện Quân y;

Căn cứ Quyết định số 1731/QĐ-TSQS ngày 07/7/2026 của Trưởng Ban tuyển sinh Quân sự Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt kết quả tuyển sinh sau đại học tại các cơ sở đào tạo trong Quân đội năm 2026;

Căn cứ Quy định số 1513/QyĐ-HVQY ngày 24/5/2022 của Học viện Quân y về công tác tuyển sinh đại học, sau đại học tại Học viện Quân y;

Căn cứ Quy chế đào tạo tiến sĩ hiện hành của Học viện Quân y;

Căn cứ kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh đợt 1 năm 2026;

Theo đề nghị của đồng chí Ủy viên thường trực Hội đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận trúng tuyển nghiên cứu sinh đợt 1 năm 2026 tại Học viện Quân y cho **84** thí sinh (*phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Đồng chí Trưởng phòng Sau đại học, các Bộ môn, Phòng, Ban nghiệp vụ liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Học viện (để báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, J9. P20.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

GIÁM ĐỐC
Trung tướng Trần Viết Tiến

Phụ lục
DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH ĐỢT 1 NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTSSĐH ngày /7/2026 của Hội đồng tuyển sinh sau đại học)

TT	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Đôi tượng	Chuyên ngành dự tuyển	Kết quả xét tuyển	Kết quả đánh giá khía cạnh đạo đức
1.	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	12/10/1993	Hà Nội	Quân	Chấn thương chỉnh hình	6,80	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
2.	Lê Anh Tú	Nam	12/7/1994	Hà Nội	Quân	Chấn thương chỉnh hình	6,80	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
3.	Trần Trọng Nhân	Nam	06/7/1986	Tây Ninh	Quân	Chấn thương chỉnh hình	6,40	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
4.	Bùi Quốc Khánh	Nam	02/11/1992	Hải Phòng	Quân	Gây mê hồi sức	9,14	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
5.	Nguyễn Khắc Tuyền	Nam	01/11/1993	Nghệ An	Quân	Giải phẫu bệnh	8,70	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
6.	Đỗ Ngọc Lan	Nữ	23/06/1987	Hà Nội	Quân	Mô phôi thai học	9,14	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
7.	Trần Văn Tuấn	Nam	06/3/1996	Hà Nội	Quân	Mô phôi thai học	9,51	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
8.	Phạm Đức Minh	Nam	12/5/1994	Hà nội	Quân	Mô phôi thai học	9,25	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
9.	Nguyễn Thị Xuyến	Nữ	05/9/1994	Thái Nguyên	Quân	Nội hô hấp	9,57	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
10.	Trịnh Đức Lợi	Nam	20/3/1994	Ninh Bình	Quân	Nội hô hấp	9,46	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
11.	Phạm Thanh Bình	Nam	14/11/1989	Đồng Nai	Quân	Nội tiêu hóa	8,95	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
12.	Hoàng Văn Quân	Nam	12/11/1990	Hà Nội	Quân	Nội tim mạch	8,59	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung

TT	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Đối tượng	Chuyên ngành dự tuyển	Kết quả xét tuyển	Kết quả đánh giá khía cạnh đạo đức
13.	Trần Xuân Bộ	Nam	10/03/1994	Hưng Yên	Quân	Ngoại lồng ngực	9,25	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
14.	Nguyễn Văn Quỳnh	Nam	05/4/1992	Đồng Nai	Quân	Ngoại tiêu hóa	8,92	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
15.	Đỗ Văn Tú	Nam	21/01/1989	Ninh Bình	Quân	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	9,08	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
16.	Nguyễn Văn Trường	Nam	07/12/1979	Hà nội	Quân	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	8,75	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
17.	Hoàng Thị Trường	Nữ	29/12/1995	Thanh Hóa	Quân	Sức khỏe môi trường	9,23	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
18.	Lê Văn Tờ	Nam	14/5/1991	Thanh Hóa	Quân	Sức khỏe nghề nghiệp	9,00	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
19.	Nguyễn Tất Thắng	Nam	30/4/1988	Hải Phòng	Quân	Sức khỏe nghề nghiệp	8,58	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
20.	Đoàn Lan Anh	Nữ	26/9/1992	Bắc Ninh	Quân	Tổ chức quản lý dược	8,79	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
21.	Phan Thế Hà	Nam	10/10/1987	Hà Nội	Quân	Thần kinh	9,00	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
22.	Hoàng Tiến Ứng	Nam	06/9/1982	Hà Nội	Quân	Thần kinh	8,64	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
23.	Nguyễn Châu Phong	Nam	20/11/1997	Hà Nội	Quân	Ung thư	9,50	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
24.	Nguyễn Đình Dương	Nam	27/06/1984	Quảng Ninh	Quân	Ung thư	9,41	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
25.	Hà Văn Trí	Nam	12/9/1994	Nghệ An	Quân	Ung thư	9,10	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
26.	Vương Trương Trọng	Nam	09/10/1984	Hà Nội	Dân	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	8,42	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
27.	Nguyễn Thị Hồng Thúy	Nữ	20/08/1989	Thái Nguyên	Dân	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	9,04	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung

TT	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Đối tượng	Chuyên ngành dự tuyển	Kết quả xét tuyển	Kết quả đánh giá khía cạnh đạo đức
28.	Trần Phước Đạt	Nam	01/01/1995	Lâm Đồng	Dân	Chấn thương chỉnh hình	6,33	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
29.	Ngô Thành Ý	Nam	29/05/1981	Ninh Bình	Dân	Chấn thương chỉnh hình	6,33	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
30.	Nguyễn Văn Dũng	Nam	26/12/1991	Bắc Ninh	Dân	Dược lý và độc chất	9,38	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
31.	Huỳnh Trung Cang	Nam	12/11/1975	Vĩnh Long	Dân	Dược lý và độc chất	8,81	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
32.	Danh Bình An	Nam	09/02/1993	An Giang	Dân	Gây mê hồi sức	8,64	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
33.	Trần Thị Hồng Vân	Nữ	01/08/1993	Đồng Nai	Dân	Gây mê hồi sức	8,625	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
34.	Trần Thị Thanh Huyền	Nữ	28/04/1980	Hà Tĩnh	Dân	Giải phẫu người	9,65	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
35.	Lê Minh Tiến	Nam	04/10/1983	Hung Yên	Dân	Giải phẫu người	9,58	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
36.	Trần Quỳnh Trang	Nữ	23/11/1985	Thái Nguyên	Dân	Hóa sinh	8,71	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
37.	Lê Thị Lan Phương	Nữ	10/12/1976	Hung Yên	Dân	Hóa sinh	8,24	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
38.	Bùi Văn Tám	Nam	02/6/1978	Hải Phòng	Dân	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8,88	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
39.	Lê Bá Long	Nam	28/12/1977	Hải Phòng	Dân	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8,58	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
40.	Lê Văn Quý	Nam	10/09/1991	Hà Nội	Dân	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8,50	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
41.	Nguyễn Thanh Huyền	Nữ	08/05/1983	Hà Nội	Dân	Ký sinh trùng côn trùng và y học	9,0	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
42.	Trương Thị Hòe	Nữ	09/09/1981	Hải Phòng	Dân	Mô phôi thai học	8,92	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung

TT	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Đối tượng	Chuyên ngành dự tuyển	Kết quả xét tuyển	Kết quả đánh giá khía cạnh đạo đức
43.	Lê Vũ Hải Duy	Nam	09/11/1993	Hà Nội	Dân	Mô phôi thai học	8,79	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
44.	Võ Như Thanh Trúc	Nữ	13/11/1991	Hồ Chí Minh	Dân	Mô phôi thai học	8,72	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
45.	Võ Thị Quỳnh	Nữ	07/07/1995	Nghệ An	Dân	Mô phôi thai học	8,64	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
46.	Phùng Đăng Việt	Nam	22/11/1976	Hà Nội	Dân	Nội Hô hấp	9,58	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
47.	Phan Thị Hạnh	Nữ	27/05/1985	Hải Phòng	Dân	Nội Hô hấp	9,43	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
48.	Huỳnh Thị Ngọc Trang	Nữ	27/07/1989	Lâm Đồng	Dân	Nội Hô hấp	9,29	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
49.	Phùng Thị Thanh	Nữ	25/10/1990	Hung Yên	Dân	Nội Hô hấp	9,21	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
50.	Nguyễn Mạnh Tuấn	Nam	22/10/1990	Hung Yên	Dân	Nội Nội tiết	8,71	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
51.	Đỗ Thúy Vân	Nữ	13/08/1987	Điện Biên	Dân	Nội xương khớp	8,35	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
52.	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	04/05/1986	Hung Yên	Dân	Nội Tiêu hoá	8,46	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
53.	Nguyễn Văn Đức	Nam	05/03/1990	Hải Phòng	Dân	Nội Tiêu hoá	7,70	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
54.	Nguyễn Xuân Mười	Nam	16/04/1981	Hải Phòng	Dân	Nội Tiêu hoá	7,66	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
55.	Nguyễn Đình Hoàn	Nam	12/12/1986	Bắc Ninh	Dân	Nội Tim mạch	8,82	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
56.	Cao Minh Trường	Nam	13/5/1985	Phú Thọ	Dân	Nội Tim mạch	8,50	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
57.	Trần Đình Trung	Nam	11/03/1988	Hà Tĩnh	Dân	Ngoại Bỏng	9,0	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung

TT	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Đối tượng	Chuyên ngành dự tuyển	Kết quả xét tuyển	Kết quả đánh giá khía cạnh đạo đức
58.	Nguyễn Ngọc Sơn	Nam	23/04/1993	Hà Tĩnh	Dân	Ngoại Bồng	8,42	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
59.	Trần Thanh Thái Nhân	Nam	8/9/1983	Đắk Lắk	Dân	Ngoại Lòng ngực	9,00	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
60.	Hoàng Vũ	Nam	27/09/1990	Hà Nội	Dân	Ngoại Lòng ngực	8,25	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
61.	Nguyễn Quang Thành	Nam	08/04/1981	Hà Nội	Dân	Ngoại Thần kinh và sọ não	8,00	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
62.	Vũ Minh Hải	Nam	07/05/1981	Hung Yên	Dân	Ngoại Thần kinh và sọ não	7,00	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
63.	Đặng Cao Kỳ	Nam	30/11/1988	Tuyên Quang	Dân	Ngoại thận và tiết niệu	9,07	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
64.	Trần Tuấn Anh	Nam	12/12/1984	Phú Thọ	Dân	Ngoại thận và tiết niệu	8,50	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
65.	Nguyễn Phan Tú Dung	Nam	20/03/1973	Đà Nẵng	Dân	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	9,00	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
66.	Ngô Hồng Phúc	Nam	16/03/1964	Hồ Chí Minh	Dân	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	8,66	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
67.	Nguyễn Thanh Sĩ	Nam	10/10/1989	Thanh Hóa	Dân	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	8,66	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
68.	Mai Văn Sâm	Nam	03/11/1975	Ninh Bình	Dân	Quản lý y tế	8,92	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
69.	Nguyễn Kim Huệ	Nữ	01/10/1992	Thái Nguyên	Dân	Sinh lý bệnh	6,14	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
70.	Nguyễn Xuân Luyện	Nam	26/11/1983	Hung Yên	Dân	Sinh lý học	9,08	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
71.	Lại Hải Bình	Nam	21/10/1986	Hải Phòng	Dân	Sinh lý học	8,66	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
72.	Vương Thị Thủy	Nữ	01/11/1984	Hà Nội	Dân	Tâm thần	8,958	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung

TT	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Đối tượng	Chuyên ngành dự tuyển	Kết quả xét tuyển	Kết quả đánh giá khía cạnh đạo đức
73.	Hoàng Thị Thu Hương	Nữ	05/10/1986	Hải Phòng	Dân	Tâm thần	8,666	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
74.	Nguyễn Đoàn Mạnh	Nam	11/09/1986	Hà Nội	Dân	Tâm thần	8,5	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
75.	Phạm Ngọc Danh Khoa	Nữ	25/08/1983	Lâm Đồng	Dân	Thần kinh	9,50	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
76.	Hoàng Thị Tố Uyên	Nữ	17/01/1987	Quảng Trị	Dân	Thần kinh	9,04	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
77.	Tạ Văn Hải	Nam	16/05/1988	Ninh Bình	Dân	Thần kinh	8,71	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
78.	Hoàng Văn Nhạ	Nam	17/8/1986	Nghệ An	Dân	Ung thư	9,316	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
79.	Đoàn Trung Hiệp	Nam	04/11/1982	Hà Nội	Dân	Ung thư	9,175	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
80.	Phạm Anh Đức	Nam	23/12/1990	Ninh Bình	Dân	Ung thư	9,16	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
81.	Nguyễn Thu Hường	Nữ	28/11/1981	Hung Yên	Dân	Vi sinh y học	8,60	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
82.	Nguyễn Thị Anh Vân	Nữ	02/06/1988	Hà Nội	Dân	Vi sinh y học	8,52	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
83.	Nghiêm Đức Xuân	Nam	14/10/1984	Hà Nội	Dân	Y học cổ truyền	9,36	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung
84.	Ngô Thị Bích Trâm	Nữ	10/10/1996	Huế	Dân	Y học cổ truyền	9,42	Chấp thuận, cần sửa chữa, bổ sung